

Số: /NQ - ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2023

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Thông báo số 682/NSHN-HĐTV-TB ngày 29/3/2023 của Hội đồng thành viên Công ty Nước sạch Hà Nội v/v tổ quản lý vốn tại Công ty CP Nước sạch số 2 Hà Nội báo cáo kế hoạch các chỉ tiêu tài chính và dự án đầu tư xây dựng năm 2023;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội ngày 26 tháng 4 năm 2023,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022, kế hoạch hoạt động năm 2023.

Điều 2: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022, định hướng hoạt động năm 2023.

Điều 3: Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022, Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán và Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2022.

Điều 4: Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

4.1. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 với các nội dung:

TT	Chỉ tiêu	ĐV T	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Tăng trưởng
1	Tổng lượng cấp vào mạng	m ³	54.443.890	55.523.940	1,98%
1.1	Sản lượng nước tự sản xuất	m ³	15.210.789	14.271.300	-6,18%
1.2	Sản lượng nước mua	m ³	39.233.101	41.252.640	5,15%
2	Sản lượng nước thu được tiền	m ³	51.145.943	51.890.507	1,46%
3	Tổng doanh thu thuần	đồng	503.262.413.978	503.859.182.676	0,12%
3.1	Doanh thu kinh doanh sản xuất, cấp nước	"	443.077.122.743	443.773.400.029	0,16%
3.2	Doanh thu xây lắp và thiết kế, tài chính, khác	"	60.185.291.235	60.085.782.647	-0,17%
4	Tổng chi phí	đồng	485.506.686.404	503.327.838.113	3,67%

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Tăng trưởng
4.1	Chi phí kinh doanh sản xuất, cấp nước	"	458.341.244.072	476.453.974.477	3,95%
4.2	Chi phí hoạt động thiết kế xây lắp và khác	"	27.165.442.332	26.873.863.636	-1,07%
5	Lợi nhuận trước thuế	đồng	17.755.727.574	531.344.563	-97,01%
6	Lợi nhuận sau thuế	đồng	14.161.067.238	425.075.650	-97,00%

4.2. Kế hoạch bố trí vốn đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản, củng cố cơ sở vật chất 2023:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023
I	Đầu tư xây dựng công trình cấp nước	Tr. đồng	290.167
1	Dự án chuyển tiếp	Tr. đồng	280.847
2	Dự án mới 2023	Tr. đồng	9.320
II	Mua sắm tài sản, máy móc thiết bị	Tr. đồng	3.633
III	Cải tạo sửa chữa, củng cố cơ sở vật chất	Tr. đồng	1.010
	Tổng cộng	Tr. đồng	294.810

Điều 5: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023

5.1. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số tiền
1	Tổng doanh thu	Đồng	503.262.413.978
2	Tổng chi phí	Đồng	485.506.686.404
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	17.755.727.574
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	3.594.660.336
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	Đồng	14.161.067.238
6	Trích lập các quỹ:	Đồng	
	- Quỹ đầu tư phát triển		0
	- Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	Đồng	7.117.867.238
7	Chi trả cổ tức (1,24% vốn điều lệ)	Đồng	7.043.200.000
8	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	Đồng	0

5.2. Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Đồng	425.075.650
	- Lợi nhuận sau thuế năm nay	Đồng	425.075.650
	- Lợi nhuận sau thuế năm trước	Đồng	0
2	Trích lập các quỹ	Đồng	214.915.650
	- Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	0
	- Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	Đồng	214.915.650
3	Chi trả cổ tức (0,037% vốn điều lệ)	Đồng	210.160.000
4	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	Đồng	0

Điều 6: Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội trên nguyên tắc đảm bảo chất lượng dịch vụ và giá cả cạnh tranh.

Điều 7: Thông qua mức thù lao thành viên Hội đồng quản trị và tiền lương, thù lao, chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023 như sau:

- Thù lao thành viên Hội đồng quản trị
 - + Thành viên HĐQT: 5.400.000 đồng/ người/ tháng
- Tiền lương, thù lao, chi phí hoạt động của Ban kiểm soát
 - + Tiền lương Trưởng ban kiểm soát: 33.364.766 đồng/ người/ tháng
 - + Thù lao Thành viên Ban Kiểm soát: 2.700.000 đồng/ người/ tháng
 - + Chi phí hoạt động Ban kiểm soát: 392.422.808 đồng
- Phương thức trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị; tiền lương, thù lao Ban kiểm soát: thực hiện tạm thanh toán 80% theo quý và quyết toán khi kết thúc năm tài chính.
- Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát: căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty và hoạt động thực tế của Ban kiểm soát để thực hiện.

Điều 8: Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua toàn văn tại Đại hội.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 4 năm 2023.

Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- BTC (để b/c);
- Lưu TC-HC./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Dương Quốc Tuấn